

Số 273/CIC-QHCD

Kiên Giang, ngày 25 tháng 06 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: Công ty CP Tập đoàn CIC

- Mã chứng khoán: CKG

- Địa chỉ: 34 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

- Điện thoại liên hệ: 02973 874 660

Fax: 02973 866 451

- E-mail: cic@cicgroups.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Tập đoàn CIC (Công ty) công bố thông tin:

- Báo cáo số kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số: 61../CIC-QHCD ngày 25/06/2025 đính chính Báo cáo số kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số: 60/TVĐTXD – QHCD ngày 19/06/2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/06/2025 tại đường dẫn <https://cicgroups.com/co-dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Trường

Số: 61.../CIC-QHCD

Kiên Giang, ngày 25 tháng 06 năm 2025

Báo cáo này thay thế cho Báo cáo số
60/TVĐTXD-QHCD ngày 19/06/2025

BÁO CÁO

KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 02/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/03/2025 và Quyết định về việc chấp thuận gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu số 214/QĐ-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/5/2025)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIC (Tên cũ: Công ty Cổ phần Tập Đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang)
2. Tên viết tắt: CIC Group
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 34, đường Trần Phú, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
4. Số điện thoại: 0297 387 4660 Số fax: 0297 386 6451
Website: <https://cicgroups.com/>
5. Vốn điều lệ: 1.143.109.600.000 đồng (Một nghìn một trăm bốn mươi ba tỷ một trăm lẻ chín triệu sáu trăm nghìn đồng).
6. Mã cổ phiếu: CKG
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Kiên Giang
Số hiệu tài khoản: 77002110100091
8. Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 1700113586 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 28/02/2006, do Sở Tài chính Tỉnh Kiên Giang cấp thay đổi lần thứ 23 ngày 20/06/2025.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn CIC
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 47.629.680 (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm tám mươi) cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 47.629.680 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: Không có.
4. Giá chào bán: 10.500 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 500.111.640.000 đồng, trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 500.111.640.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: Không có.
6. Phương thức phân phối: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo hình thức thực hiện quyền mua theo phương án chi tiết tại Bản cáo bạch. Trong đó, tỷ lệ thực hiện quyền 2:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu tương ứng với 02 quyền, 02 quyền được mua 01 cổ phiếu mới).
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 14/05/2025 đến ngày 04/06/2025
8. Thời gian phân phối số lượng cổ phiếu chưa chào bán hết: từ ngày 13/06/2025 đến 18/6/2025
9. Ngày kết thúc đợt chào bán: 18/06/2025
10. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Trong Quý III/2025

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

1. Kết quả chào bán cổ phiếu

STT	Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/ cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán (cổ phiếu)	Số cổ phiếu được đăng ký mua (cổ phiếu)	Số cổ phiếu được phân phối (cổ phiếu)	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại (cổ phiếu)	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối (%)
	1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.500	47.629.680	42.862.722	42.862.722	1.376	1.376	0	4.766.958	89,99
2	Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	10.500	4.766.958	4.766.958	4.633.844	45(*)	42(**)	3(***)	133.114	9,73
	Tổng số		47.629.680	47.629.680	47.496.566	1.398	1.396	2	133.114	99,72
1	Nhà đầu tư trong nước	10.500	47.621.886	47.625.770	47.492.656	1.396	1.394	2	129.230	99,71
2	Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	10.500	7.794	3.910	3.910	2	2	0	3.884	0,01
	Tổng số		47.629.680	47.629.680	47.496.566	1.398	1.396	2	133.114	99,72

(*) Trong 45 nhà đầu tư đăng ký mua số cổ phiếu chưa chào bán hết, có 23 nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu đã thực hiện quyền mua đợt từ ngày 14/05/2025 đến 04/06/2025.

(**) Trong 42 nhà đầu tư được phân phối số cổ phiếu chưa chào bán hết có 22 nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu đã thực hiện quyền mua đợt từ ngày 14/05/2025 đến 04/06/2025.

(***) Trong 3 nhà đầu tư không được phân phối số cổ phiếu chưa chào bán hết có 1 nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu đã thực hiện quyền mua đợt từ ngày 14/05/2025 đến 04/06/2025.

2. Phân phối số cổ phiếu còn lại do cổ đông từ chối/không đăng ký quyền mua cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định

TT	Tên nhà đầu tư/ Người có liên quan của nhà đầu tư	Mối quan hệ của người liên quan với nhà đầu tư	Số ĐKSH	Số lượng cổ phiếu trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (phát hành cổ phiếu trả cổ tức) (Cổ phiếu)	Tỷ lệ cổ phiếu trên vốn hiện tại trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (%)	Số lượng cổ phiếu thực hiện mua trong đợt chào bán này (Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu được phân phối do cổ đông từ chối/không đăng ký quyền mua (Cổ phiếu)	Tỷ lệ thực hiện mua trên vốn hiện tại trong đợt chào bán này (%)	Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (%)
1	Huỳnh Thị Ngọc Thảo		079186020210	37.260	0,03	523.532	300.000	0,26	1.047.092	0,65
2	Trần Thị Thúy An		080189013771	0	0,00	0	70.000	0,06	70.000	0,04
3	Lê Văn Bền		087090004165	0	0,00	0	250.000	0,22	250.000	0,15
4	Trần Hồng Phong		093084012154	2.100	0,00	5.250	480.000	0,42	497.850	0,31
5	Võ Mai Trang		040182007417	0	0,00	0	250.000	0,22	250.000	0,15
6	Trần Thọ Thắng		091065017807	1.782.494	1,56	1.190.653	810.000	0,71	12.695.621	7,85
7	Trần Ngọc Hạnh	Phó Tổng Giám đốc, Em ruột của ông Trần Thọ Thắng	091178021080	22.917	0,02	0	92.594	0,08	230.098	0,14
	<i>Tổng cộng ông Trần Thọ Thắng và bà Trần Ngọc Hạnh</i>			<i>1.805.411</i>	<i>1,58</i>	<i>1.190.653</i>	<i>902.594</i>	<i>0,79</i>	<i>12.925.719</i>	<i>7,99</i>
8	Đinh Thanh Tâm		079079005789	1.000.000	0,87	2.500.000	550.000	0,48	9.050.000	5,59
9	Đinh Thanh Thảo		033064002835	0	0,00	0	250.000	0,22	250.000	0,15
10	Trần Quốc Trường		014069008978	36.346	0,03	0	189.358	0,17	407.435	0,25
11	Trần Thị Mai Hương		091176003687	55.028	0,05	0	92.594	0,08	422.762	0,26
12	Kha Thị Mỹ Ngọc		091179004536	11.251	0,01	28.129	92.594	0,08	188.232	0,12
13	Bùi Tiến Đức		079088014697	0	0,00	0	92.594	0,08	92.594	0,06
14	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		091189004770	1.489	0,00	3.724	40.510	0,04	53.172	0,03
15	Triệu Minh Nhật		091081003265	8	0,00	0	20.260	0,02	20.312	0,01

TT	Tên nhà đầu tư/ Người có liên quan của nhà đầu tư	Mối quan hệ của người liên quan với nhà đầu tư	Số ĐKSH	Số lượng cổ phiếu trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (phát hành cổ phiếu trả cổ tức) (Cổ phiếu)	Tỷ lệ cổ phiếu trên vốn hiện tại trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (%)	Số lượng cổ phiếu thực hiện mua trong đợt chào bán này (Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu được phân phối do cổ đông từ chối/không đăng ký quyền mua (Cổ phiếu)	Tỷ lệ thực hiện mua trên vốn hiện tại trong đợt chào bán này (%)	Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (%)
16	Trần Thị Hương Loan		038174024498	2.057	0,00	5.144	20.260	0,02	37.749	0,02
17	Tô Kim Yến		091172018809	26.162	0,02	65.340	20.260	0,02	242.577	0,15
18	Nguyễn Thị Diễm Thúy		091178012492	59	0,00	147	20.260	0,02	20.761	0,01
19	Hà Minh Tuấn		034072014260	15	0,00	37	81.020	0,07	81.147	0,05
20	Nguyễn Trường Giang		093072010166	7	0,00	0	40.510	0,04	40.553	0,03
21	Ong Thị Thanh Thủy		091169014851	0	0,00	0	20.260	0,02	20.260	0,01
22	Huỳnh Thị Thanh Thủy		026173005876	9	0,00	23	20.260	0,02	20.338	0,01
23	Lâm Nguyễn Việt Thắng		091090006423	0	0,00	0	40.510	0,04	40.510	0,03
24	Đỗ Văn Sơn		091081013811	3.409	0,00	3.024	20.260	0,02	43.742	0,03
25	Đặng Ngọc Tân		091059002218	442	0,00	0	20.260	0,02	22.913	0,01
26	Đặng Xuân Hiếu		091089008082	897	0,00	2.242	40.510	0,04	48.134	0,03
27	Lê Tuấn Phương		091079018453	200	0,00	500	20.260	0,02	21.960	0,01
28	Nguyễn Thị Hường		031184025767	0	0,00	0	40.510	0,04	40.510	0,03
29	Trương Minh Đế		091088013610	0	0,00	0	20.260	0,02	20.260	0,01
30	Trương Công Cường		091086022575	19	0,00	0	20.260	0,02	20.378	0,01
31	Lê Duy Phương		091084005982	1.078	0,00	2.695	40.510	0,04	49.674	0,03
32	Võ Văn Tám		087076022866	5.625	0,00	0	40.510	0,04	74.262	0,05
33	Thái Đắc Nhiệm		091075014875	8	0,00	10	20.260	0,02	20.319	0,01
34	Lê Minh Hoàng		091055002983	6.547	0,01	16.369	20.260	0,02	75.914	0,05
35	Nguyễn Hữu Phước		091078009431	5	0,00	14	20.260	0,02	20.308	0,01

TT	Tên nhà đầu tư/ Người có liên quan của nhà đầu tư	Mối quan hệ của người liên quan với nhà đầu tư	Số ĐKSH	Số lượng cổ phiếu trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (phát hành cổ phiếu trả cổ tức) (Cổ phiếu)	Tỷ lệ cổ phiếu trên vốn hiện tại trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (%)	Số lượng cổ phiếu thực hiện mua trong đợt chào bán này (Cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu được phân phối do cổ đông từ chối/không đăng ký quyền mua (Cổ phiếu)	Tỷ lệ thực hiện mua trên vốn hiện tại trong đợt chào bán này (%)	Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (%)
36	Trần I Rắc		093091002925	39.008	0,03	232.808	20.260	0,02	487.119	0,30
37	Đào Thanh Tùng Anh		091077000273	194	0,00	485	81.020	0,07	82.669	0,05
38	Lê Quang Tuấn		001071055441	0	0,00	0	81.020	0,07	81.020	0,05
39	Trần Mỹ Tiến		091078015984	0	0,00	0	81.020	0,07	81.020	0,05
40	Nguyễn Huy Hậu		091092013487	0	0,00	0	60.770	0,05	60.770	0,04
41	Phạm Thị Lan		031164013147	2.213	0,00	5.533	60.770	0,05	79.582	0,05
42	Vương Minh Tâm		091071014989	4.080	0,00	10.200	81.020	0,07	115.700	0,07
	TỔNG CỘNG			3.040.927	2,66	4.595.859	4.633.844	4,05	27.475.317	16,98

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu:

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 47.496.566 cổ phiếu, tương ứng 99,72% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 47.496.566 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: Không có.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 498.713.943.000 đồng, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 498.713.943.000 đồng
 - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: Không có.
3. Tổng chi phí: 483.009.804 đồng, trong đó:
 - Phí kiểm toán (dự kiến) : 70.000.000 đồng
 - Phí thuê tổ chức tư vấn phát hành : 350.000.000 đồng
 - Lệ phí cấp giấy phép chào bán : 50.000.000 đồng
 - Phí chốt danh sách cổ đông : 10.510.000 đồng
 - Phí chuyển tiền từ VSDC về tài khoản phong tỏa: 1.100.000 đồng
 - Phí khác (công chứng tài liệu, gửi hồ sơ, đóng tài liệu): 1.399.804 đồng
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 498.230.933.196 đồng

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	3.517	161.784.910	1.617.849.100.000	99,99
1.1	Nhà nước	2	2.139.206	21.392.060.000	1,32
1.2	Tổ chức	12	3.563.135	35.631.350.000	2,20
1.3	Cá nhân	3.503	156.082.569	1.560.825.690.000	96,46
2	Nước ngoài	18	22.616	226.160.000	0,01
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	4	4.848	48.480.000	0,00
2.2	Cá nhân	14	17.768	177.680.000	0,01

TT	Danh mục	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
	Tổng cộng (1 + 2)	3.535	161.807.526	1.618.075.260.000	100,00
II	Cổ đông sáng lập, cổ đồng lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0
2	Cổ đông lớn	3	37.321.803	373.218.030.000	23,07
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.532	124.485.723	1.244.857.230.000	76,93
	Tổng cộng (2 + 3)	3.535	161.807.526	1.618.075.260.000	100,00

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của các cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận ĐKDN/CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trần Thọ Thắng	091065017807	12.695.621	7,85
2	Đình Thanh Tâm	079079005789	9.050.000	5,59
3	Nguyễn Xuân Dũng	040080000208	15.576.182	9,63

VI. Tài liệu gửi kèm

1. Văn bản xác nhận của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Tỉnh Kiên Giang về số tiền thu được từ đợt chào bán;
2. Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 29/NQ-HĐQT ngày 13/06/2025 về việc phân phối lại cổ phiếu không chào bán hết;
3. Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 31/NQ-HĐQT ngày 19/06/2025 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;
4. Công văn giải trình số tiền chênh lệch từ tài khoản phong tỏa.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT. QHCD.

Kiên Giang, ngày 25... tháng 06 năm 2025

CTCP TẬP ĐOÀN CIC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN THỌ THẮNG

